**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I LỚP 11**

**NĂM HỌC 2021-2022**

**Câu 1.** Đến giữa thế kỉ XIX, quyền hành thực tế ở Nhật Bản nằm trong tay

 **A.** Thiên Hoàng. **B.** Tư sản.

**C.** Tướng quân. **D.** Thủ tướng.

**Câu 2.** Cuộc cải cách Duy Tân Minh trị được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

**A.** Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.

**B.** Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mĩ.

 **C.** Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa- giáo dục.

 **D.** Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu 3.** Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã:

 **A.** Duy trì nền quân chủ chuyên chế.

 **B.** Tiến hành những cải cách tiến bộ.

 **C.** Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.

**D.** Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu 4.** Trong Hiến pháp mới năm 1889 của Nhật, thể chế mới là?

 **A.** Cộng hòa. **B.** Quân chủ lập hiến.

 **C.** Quân chủ chuyên chế. **D.** Liên bang.

**Câu 5.** Đế quốc đầu tiên buộc Chính phủ Nhật Bản kí Hiệp ước bất bình đẳng là

 **A.** đế quốc Mĩ. **B.** đế quốc Anh.

 **C.** đế quốc Pháp. **D.** đế quốc Đức.

**Câu 6.** Để tiến hành cuộc Duy tân 1868, Thiên hoàng Minh Trị dựa vào tầng lớp nào?

 **A.** Nông dân. **B.** Đaimyô.

 **C.** Samurai. **D.** Thợ thủ công.

**Câu 7.** Nhân tố nào được xem là “chìa khóa vàng” của cuộc Duy tân ở Nhật Bản năm 1868?

 **A.** Giáo dục. **B.** Quân sự.

 **C.** Kinh tế. **D.** Chính trị.

**Câu 8**. Tính chất của cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản năm 1868 là gì?

 **A.** Cách mạng vô sản. **B.** Cách mạng tư sản triệt để.

 **C.** Chiến tranh đế quốc. **D**. Cách mạng tư sản không triệt để.

**Câu 9.** Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật?

  **A.** Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

 **B.** Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

 **C.** Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

 **D.** Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

**Câu 10.** Tính chất của cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904-1905)?

 **A.** Chiến tranh giải phóng dân tộc. **B.** Chiến tranh phong kiến.

 **C.** Chiến tranh đế quốc. **D**. Chiến tranh chính nghĩa.

**Câu 11.** Tại sao Nhật Bản phải tiến hành cải cách?

 **A**. Để duy trì chế độ phong kiến.

 **B.** Để thoát khỏi nước phong kiến lạc hậu.

  **C.** Để tiêu diệt Tướng quân.

 **D.** Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến.

**Câu 12.** Tại sao gọi cải cách Minh Trị năm 1868 là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

**A.** Liên minh qúy tộc - tư sản nắm quyền.

**B**. Kinh tế Nhật Bản vẫn còn lệ thuộc vào bên ngoài.

**C.** Vấn đề ruộng đất của nông dân da duoc giải quyết...

**D**. Chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc.

**Câu 13.** Sau cuộc cải cách Minh Trị, tầng lớp Samurai chủ trương xây dựng nước Nhật bằng:

 **A.** Sức mạnh quân sự. **B.** Sức mạnh kinh tế.

 C. Truyền thống văn hóa lâu đời. **D.** Sức mạnh áp chế về chính trị.

**Câu 14.** Khi Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc gắn liền với…

 **A.** các cuộc chiến tranh xâm lược. **B.** mua phát minh từ bên ngoài vào.

 **C.** chú trọng phát triển nông nghiệp. **C**. đẩy mạnh đầu tư giao thông vận tải.

**Câu 15.** Vì sao nói chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt?

 **A.** Nhật Bản chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự.

 **B.** Thiên Hoàng tiếp tục quản lý nhà nước về mọi mặt.

 **C.** Nhật Bản chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh kinh tế.

 **D.** Nhật Bản vẫn duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến.

**Câu 16.** Yếu tố được xem là chìa khóa được rút ra từ cuộc cải cách Minh Trị cho công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay?

**A.** Chú trọng bảo tồn văn hóa. **B.** Chú trọng yếu tố giáo dục.

**C.** Chú trọng phát triển kinh tế. **D.** Chú trọng công tác ngoại.

**Câu 17.** Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?

**A.** Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.

**B.** Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

**C.** Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.

**D.** Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

**Câu 18.** Hiện nay, Việt Nam áp dụng được bài học kinh nghiệm gì của Nhật Bản trong cải cách Minh Trị trên lĩnh vực giáo dục ?

**A.** Mở rộng hệ thống trường học.

**B.** Chú trọng dạy nghề cho thanh niên.

**C.** Cử những học sinh giỏi đi thi với các nước phương Tây.

**D.** chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật.

**Câu 19.** Các nước tư bản chủ yếu đua tranh tiến hành xâm lược Ấn Độ là

 **A.** Anh và Pháp. **B.** Pháp và Mĩ.

 **C.** Anh và Mĩ. **D.** Nhật và Nga.

**Câu 20.** Đến giữa TK XIX, Ấn Độ là thuộc địa của Đế quốc nào?

 **A.** Nga. **B.** Anh. **C.** Nhật. **D.** Mĩ.

**Câu 21.** Ấn Độ trở thành đối tượng xâm lược của các nước phương Tây vì

 **A.** có vị trí chiến lược quan trọng.

 **B.** còn trong tình trạng lạc hậu về kinh tế, chính trị.

 **C.** có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất châu Á.

 **D.** có nguồn nguyên liệu và nhân công dồi dào.

**Câu 22.** Đảng Quốc đại là chính đảng cùa giai cấp nào?

 **A.** Công nhân. **B.** Nông dân. **C.** Tư sản. **D.** Địa chủ.

**Câu 23.** Sự kiện nào đánh dấu giai đoạn giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị?

 **A.** Đảng Quốc dân Đại hội(Quốc đại) thành lập.

 **B.** Đảng Quốc đại đứng lên lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Anh.

 **C.** Đảng Quốc đại trở thành Đảng cấm quyền.

 **D.** Giai cấp tư sản trở thành lực lượng chính trong xã hội.

**Câu 24.** Hình thức cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ là

 **A.** gián tiếp.

 **B.** trực tiếp.

 **C.** giao toàn quyền cho người Ấn Độ.

 **D.** kết hợp giữa nắm quyền cai trị và thông qua người Ấn Độ.

**Câu 25.** Đời sống của nhân dân Ấn Độ dưới chính sách thống trị của thực dân Anh là

 **A.** một bộ phận nhỏ bị bần cùng và phá sản.

 **B.** bị bần cùng, nghèo đói, mất ruộng đất.

 **C.** bị ba tầng áp bức của đế quốc, tư sản và phong kiến.

 **D.** đời sống ổn định, phát triển.

**Câu 26.** Chủ trương, biện pháp của Đảng Quốc đại trong 20 năm đầu (1885 – 1905)?

 **A.** Ôn hòa. **B.** Cải cách. **C.** Cực đoan. **D.** Bạo lực.

**Câu 27**.Thực dân Anh thực hiện đạo luật Ben gan nhằm mục đích gì?

 **A.** Phát triển kinh tế. **B.** Ổn định xã hội.

 **C.** Khai thác tài nguyên. **D.** Chia rẽ đoàn kết dân tộc.

**Câu 28.** Vai trò của Ấn Độ khi thực dân Anh biến Ấn Độ trở thành thuộc địa?

 **A.** Trở thành nơi giao lưu, buôn bán lớn nhất.

 **B.** Trở thành thuộc địa quan trọng nhất.

 **C.** Trở thành căn cứ quân sự quan trọng nhất.

  **D.** Trở thành trung tâm kinh tế của Nam Á.

**Câu 29.** Âm mưu của Anh trong việc thực hiện chính sách “chia để trị” là

 **A.** khoét sâu thêm mâu thuẫn về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ.

 **B.** nắm quyền trực tiếp cai trị đến tận đơn vị cơ sở.

 **C.** xóa bỏ nền văn hoắ truyền thống của Ấn Độ.

 **D.** vơ vét tài nguyên thiên nhiên của Ấn Độ.

**Câu 30.** Mục đích của việc thực hiện chính sách nhượng bộ các tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ Ấn Độ của Anh là

 **A.** hợp pháp hóa chế độ đẳng cấp, biến quý tộc phong kiến thành tay sai.

**B.** xoa dịu phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của các thế lực bản xứ.

**C.** lợi dụng các thế lực phong kiến Ấn Độ chống lại những hoạt động của tư sản Ấn Độ.

 **D.** duy trì chế độ phong kiến Ấn Độ, lợi dụng việc tranh giành quyền lực giữa các thế lực để dễ cai trị.

**Câu 31.**Tính chất của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ (1885 – 1908) là

**A.** phong trào dân chủ. **B.** phong trào độc lập.

**C.** phong trào dân tộc. **D.** phong trào dân sinh.

**Câu 32.** Vai trò của Đảng Quốc đại trong lịch sử Ấn Độ?

**A.** Nắm ngọn cờ lãnh đạo phong trào đấu tranh của Ấn Độ.

**B.** Xây dựng quân đội mạnh cho đất nước Ấn Độ.

**C.** Lãnh đạo cuộc cách mạng xanh ở Ấn Độ.

**D.** Đi đầu trong các cuộc cải cách ở Ấn Độ.

**Câu 33.** Hãy chỉ ra nét khác biệt của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ những năm 1905 - 1908 so với thời gian trước đó.

**A.** Mang đậm tính dân chủ.

**B.** Mang đậm ý thức dân tộc.

**C.** Thực hiện mục tiêu đấu tranh vì kinh tế.

**D.** Lần đầu tiên giai cấp tư sản bước lên vũ đài chính trị.

**Câu 34**. Điểm khác biệt trong phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất so với các nước khác ở châu Á là

**A.** Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp ôn hòa.

**B.** Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp cải cách.

**C.** Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp bạo động

**D.** Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp kinh tế.

**Câu 35.** Đảng Quốc Đại được thành lập có vai trò như thế nào đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ?

**A.** Đánh dấu giai đoạn mới trong phong trào giải phóng dân tộc, giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.

 **B.** Tạo điều kiện phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ phát triển sang giai đoạn mới

 **C.** Là chính đảng của giai cấp tư sản, có khả năng giải phóng dân tộc cho nhân dân Ấn Độ

 **D.** Là đảng của giai cấp tư sản, có chủ trương giải phóng dân tộc đầu tiên ở Ấn Độ

**Câu 36.** Tình hình Ấn Độ đầu thế kỉ XVII có đặc điểm gì giống với các nước phương Đông khác?

**A.** Đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây.

**B.** Đi theo con đường chủ nghĩa tư bản

**C.** Là thuộc địa của các nước phương Tây

**D.** Trở thành nước độc lập tiến lên chủ nghĩa tư bản

**Câu 37.** Sự khác biệt của cao trào 1905 - 1908 so với các phong trào đấu tranh giai đoạn trước là

**A.** Do bộ phận tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc, vì độc lập dân chủ.

**B.** Do tầng lớp tư sản lãnh đạo, mạng đậm tính giai cấp, vì quyền lợi chính trị, kinh tế.

**C.** Có sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại, sự tham gia của công nhân, nông dân.

**D.** Tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

**Câu 38.** Cuộc chiến tranh mà thực dân Anh tiến hành xâm lược Trung Quốc còn có tên gọi là gì?

**A.** Chiến tranh vũ khí. **B.** Chiến tranh lạnh.

**C.** Chiến tranh thuốc phiện. **D.** Chiến tranh cục bộ.

**Câu 39.** Đối với các nước đế quốc xâm lược, Trung Quốc được ví với hình ảnh nào?

**A.** vùng đất vàng. **B.** cái bánh ngọt.

**C.** mẫu bánh mì vụn. **D.** cái kẹo ngọt.

**Câu 40.** Trước sự xâm lược của các nước đế quốc, thái độ của triều đình Mãn Thanh như thế nào?

**A.** Cương quyết chống lại. **B.** Thỏa hiệp với cái nước đế quốc.

**C.** Đóng cửa. **D.** Trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài.

**Câu 41.** Địa bàn bùng nổ phong trào Nghĩa Hòa Đoàn ở Trung Quốc?

**A.** Sơn Tây. **B.** Sơn Đông.

**C.** Trực Lệ. **D.** Bắc Kinh.

**Câu 42.** Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc là phong trào đấu tranh của giai cấp nào?

 **A.** Công nhân. **B.** Nông dân.

 **C.** Tư sản. **D.** Binh lính.

**Câu 43.** Trung Quốc đồng minh hội là chính đảng của giai cấp nào ở Trung Quốc?

**A.** Tư sản. **B.** Nông dân. **C.** Công nhân. **D.** Tiểu tư sản.

**Câu 44.** Trước sự xâm lược của các nước đế quốc, triều đình Mãn Thanh có thái độ gì?

  **A.** Kiên quyết chống lại các đế quốc xâm lược

 **B.** Bỏ mặc nhân dân

**C.** Thỏa hiệp với các nước đế quốc

**D.** Trông chờ ào sự giúp đỡ từ bên ngoài

**Câu 45.** Cuộc khởi nghĩa nông dân nào lớn nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

**A.** Thái Bình Thiên quốc. **B.** Nghĩa Hòa đoàn.

**C.** Khởi nghĩa Vũ Xương. **D.** Khởi nghĩa Thiên An môn.

**Câu 46.** Trung Quốc Đồng minh hội là chính đảng của giai cấp nào?

**A.** Tư sản. **B.** Nông dân. **C.** Công nhân. **D.** Tiểu tư sản.

**Câu 47.** Với điều ước nào Trung Quốc thực sự trở thành nước nữa thuộc địa nữa phong kiến?

**A.** Tân Sửu. **B.** Nam Kinh. **C.** Bắc Kinh. **D.** Nhâm Ngọ.

**Câu 48.** Tính chất của cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là gì?

**A.** Cách mạng vô sản. **B.** Cách mạng Dân chủ tư sản.

**C.** Chiến tranh đế quốc. **D.** Cách mạng văn hóa.

**Câu 49.** Trước thái độ của triều đình Mãn Thanh đối với đế quốc, nhân dân Trung Quốc có hành động gì?

**A.** Đầu hàng đế quốc. **B.** Nổi dậy đấu tranh.

**C.** Thỏa hiệp với đế quốc. **D.** Lợi dụng đế quốc chống phong kiến.

**Câu 50.** Những mâu thuẫn nào tồn tại trong lòng xã hội Trung Quốc khi bị các nước đế quốc xâm lược?

**A.** Tồn tại 2 mâu thuẩn: Nông dân >< đế quốc, nhân dân TQ >< phong kiến.

**B.** Tồn tại 2 mâu thuẩn: Nhân dân TQ >< phong kiến, nông dân >< đế quốc.

**C.** Tồn tại 2 mâu thuẩn: Nông dân >< phong kiến, nhân dân TQ >< đế quốc.

**D.** Tồn tại 2 mâu thuẩn: Đế quốc>< phong kiến, địa chủ >< nông dân.

**Câu 51.** Ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi đến phong trào giải phóng dân tộc đến châu Á như thế nào?

**A.** Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

**B.** Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản.

**C.** Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh vì mục tiêu kinh tế.

**D.** Góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

**Câu 52.** Hạn chế của học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn là

**A.** không chú trọng mục tiêu chống phong kiến.

**B.** không chú trọng mục tiêu chống đế quốc.

**C.** không chú trọng mục tiêu dân chủ dân sinh.

**D.** không chú trọng mục tiêu vì sự tiến bộ của đất nước.

**Câu 53.** Vì sao phong trào Duy tân ở Trung Quốc thất bại?

**A.** Do các nước đế quốc liên minh đàn áp mạnh mẽ.

**B.** Vấp phải sự chống đối của phái thủ cựu ở triều đình.

**C.** Do trang bị vũ khí thô sơ, lạc hậu.

**D.** Do giai cấp vô sản chưa đủ lớn mạnh.

**Câu 54**. Ý nào sau đây **không đúng** khi nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa TK XIX – đầu TK XX?

**A.** Diễn ra sôi nổi mạnh mẽ, phạm vi rộng.

**B.** Hình thức đấu tranh phong phú.

**C.** Giai cấp vô sản lớn mạnh.

**D.** Giai cấp tư sản lớn mạnh.

**Câu 55**. Nhận xét nào đúng về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc giữa TK XIX đầu TK XX?

**A.** Diễn ra sôi nổi,lôi kéo đông đảo lực lượng tham gia ,dưới nhiều hình thức.

**B.** Đông đảo lực lượng tham gia, dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang.

**C.** Diễn ra sôi nổi, nhằm mục tiêu đánh đổ đế quốc,dưới nhiều hình thức.

**D.** Đông đảo lực lượng tham gia,dưới nhiều hình thức nhằm giải phóng dân tộc.

**Câu 56.** Nguyên nhân dẫn đến hạn chế của Cách mạng Tân Hợi 1911 là?

**A.** Để chính quyền cách mạng rơi vào tay thế lực phong kiến quân phiệt.

**B.** Một số người lãnh đạo Đồng Minh hội chủ trương thương lượng,nhượng bộ, không kiên quyết.

**C.** Không giải quyết được vấn đề cơ bản của cách mạng là ruộng đất cho nông dân.

**D.** Không thực hiện được vấn đề giải phóng dân tộc vấn đề cơ bản của cuộc cách

mạng.

**Câu 57.** Giữa TK XIX, các nước Đông Nam Á tồn tại dưới chế độ xã hội nào?

 **A**. Chiếm hữu nô lệ. **B.** Tư bản.

 **C.** Phong kiến. **D.** Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 58.** Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

**A.** Mã lai**. B.** Xiêm. **C.** Bru nây. **D.** Xin ga po.

**Câu 59.** Vào cuối thế kỷ XIX – Đầu thế kỷ XX, ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trở thành thuộc địa của đế quốc nào?

**A.** Anh. **B.** Pháp. **C.** Đức. **D**. Mĩ.

**Câu 60.** Trước tình hình Đông Nam Á cuối TK XIX, các nước thực dân phương Tây đã có hành động gì?

**A.** Đầu tư vào Đông Nam Á. **B.** Thăm dò xâm lược.

**C.** Giúp đỡ các nước Đông Nam Á. **D.** Mở rộng và hoàn thành xâm lược.

**Câu 61.** Cuộc khởi nghĩa nào mở đầu cho phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào?

**A.** Khởi nghĩa Chậu Pa chay. **B.** Khởi nghĩa Pu côm bô.

**C.** Khởi nghĩa Ong kẹo. **D.** Khởi nghĩa Pha ca đuốc.

**Câu 62.** Xiêm là nước duy nhất Đông Nam Á không trở thành thuộc địa là do?

 **A.** Duy trì chế độ phong kiến. **B.** Tiến hành cách mạng vô sản.

 **B.** Tăng cường khả năng quốc phòng**. D.** chính sách duy tân của Ra ma V

 **Câu 63**. Cuộc khởi nghĩa thể hiên tinh thần đoàn kết hai nước Việt Nam - Cam pu chia trong cuộc đấu tranh chống thực dân pháp?

**A.** Khởi nghĩa Si vô tha. **B.** Khởi nghĩa A cha xoa.

**C.** Khởi nghĩa Pha ca đuốc. **D.** Khởi nghĩa Ong kẹo

**Câu 64**.Vì sao Thái Lan vẫn giữ được độc lập tương đối vào thế kỉ XIX?

**A.** Vì đã thực hiện chính sách ngoại giao khôn khéo và mềm dẻo.

**B.** Được Mĩ bảo trợ về quân sự.

**C.** Sự chiến đấu anh dũng của nhân dân.

**D.** Địa hình nhiều sông ngòi, đồi núi khó xâm nhập.

**Câu 65.** Sự kiện nao đánh dấu Cam-pu-chia trở thành thuộc địa của Pháp ?

**A.** Pháp gạt bỏ ảnh hưởng của Xiêm.

**B.** Pháp gây áp lực buộc vua Nô-rô-đôm chấp nhân quyền bảo hộ.

**C.** Vua Nô-rô-đôm kí hiệp ước năm 1884.

**D.** Các giáo sĩ Phương Tây xâm nhập vào Cam-pu-chia.

**Câu 66.** Đến cuối thế kỉ XIX, khu vực Đông Nam Á chủ yếu là thuộc địa của các quốc gia nào dưới đây?

**A.** Mĩ và Pháp. **B.** Anh và Đức.

**C.** Anh và Pháp. **D.** Anh và Mĩ.

**Câu 67.** Nhận xét nào sau đây **không** đúng khi nói về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối TK XIX – đầu TK XX?

**A.** Phong trào diễn ra rộng lớn, đoàn kết đấu tranh trong cả nước.

**B.** Hình thức đấu tranh phong phú nhưng chủ yếu là đấu tranh vũ trang.

**C.** Thu hút đông đảo nhân dân tham gia, gây tổn thất nặng nề cho các nước đế quốc.

**D.** Phong trào diễn ra đơn lẽ, chưa có sự thống nhất giữa các địa phương.

**Câu 68.** Trong bối cảnh chung của các nước châu Á cuối TK XIX – đầu TK XX, Nhật Bản và Xiêm thoát khỏi thân phận thuộc địa vì

**A.** Cắt đất cầu hòa.

**B.** Lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

**C.** Tiến hành cải cách, mở cửa.

**D.** Tiếp tục duy trì chế độ phong kiến cũ.

**Câu 69.** Điểm giống nhau cơ bản giữa Duy tân Minh Trị và cuộc cải cách của vua Rama V?

**A**. Đều là các cuộc cách mạng vô sản.

**B.** Đều là các cuộc cách mạng tư sản triệt để.

**C.** Đều là các cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

**D.** Đều là các cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc phi nghĩa.

**Câu 70.** Điểm chung của tình hình các nước Đông Nam Á đầu TK XX là gì?

**A.** Tất cả đều là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.

**B.** Hầu hết là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.

**C.** Tất cả đều giành được độc lập dân tộc.

**D.** Hầu hết đều giành được độc lập dân tộc.

**Câu 71.** Vì sao Xiêm là nước nằm trong sự tranh chấp giữa Anh và Pháp nhưng Xiêm vẫn giữ được nền độc lập cơ bản?

**A.** Sử dụng quân đội mạnh để đe dọa Anh và Pháp.

**B.** Cắt cho Anh và Pháp 50% lãnh thổ.

**C.** Nhờ sự trợ giúp của đế quốc Mĩ.

**D.** Sử dụng chính sách ngoại giao mềm dẻo.

**Câu 72**. Vì sao phong trào chống Pháp của nhân dân Campuchia, cuối thế kỉ XIX đầu tk XX thất bại?

**A.** Mang tính let tẻ.

**B.** Thiếu đường lối, thiếu tổ chức, diễn ra tự phát.

**C.** Chưa có sự đoàn kết cần thiết.

**D.** Hai nước không đoàn kết với nhau.

**Câu 73**. Ý nào sau đây không phải là nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm vào giữa Tk XIX?

**A.** Xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ, giảm nhẹ thuế ruộng.

**B.** Mở cửa buôn bán với các nước phương Tây.

**C.** Xóa bỏ nghĩa vụ lao dịch của nông dân.

**D.** Thi hành chính sách giáo dục bắt buôc, chú trọng nội dung khoa học – kỹ thuật trong giảng dạy, cử học sinh đi du học ở phương Tây.

**Câu 74**. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân khiến Đông Nam Á trở thành đối tượng bị chủ nghĩa thực dân xâm lược?

**A.** Chế độ phong kiến đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

**B.** Giàu tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, có vị trí địa lý thuận lợi.

**C.** Kinh tế của các nước Đông Nam Á đang phát triển.

**D.** Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**Câu 75**. Nửa sau thế kỉ XIX, ba nước Đông Dương bị thực dân nào xâm lược?

**A.** Anh  **B.** Pháp **C.** Mĩ **D.** Nhật

**Câu 76.** Nguyên nhân chính nào làm bùng nổ phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi vào cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX?

**A.** sự bóc lột của giai cấp tư sản. **B.** sự cai trị hà khắc của CNTD.

**C.** buôn bán nô lệ da đen. **D.** sự bất bình đẳng trong xã hội.

**Câu 77**. Cuộc khởi nghĩa đã thu hút đông đảo nhân dân An-gie-ri tham gia do ai lãnh đạo?

**A.** Áp-đen Ca-đe. **B.** Phi-đen Castro.

**C.** A-ra-bi. **D.** Mu-ha-mét Át-mét.

**Câu 78.** Tổ chức chính trị “Ai Cập trẻ” đã đề ra những cải cách mang tính chất

**A.** vô sản. **B.** phong kiến.

**C.** tư sản. **D.** quý tộc.

**Câu 79.** Cuộc đấu tranh của nhân dân nước nào nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh ở châu Phi?

**A.** Ai Cập. **B.** Ê-ti-ô-pi-a.

**C.** Li-bê-ri-a. **D.** Xu- đăng.

**Câu 80**. Quốc gia nào là nước cộng hòa da đen đầu tiên ở Mĩ Latinh?

**A.** Ha-i-ti. **B.** Cu-ba.

**C.** Ác-hen-ti-na. **D.** Mê-hi-cô.

**Câu 81.** Nội dung chính của học thuyết Mơn-rô (Mĩ) đối với Mĩ latinh là

**A.** “Người Mĩ thống trị châu Mĩ”.

**B.** “Châu Mĩ của người Mĩ”.

**C.** “Châu Mĩ của người châu Mĩ”.

**D.** “Cái gậy lớn”.

**Câu 82**. Đầu thế kỷ XX, Mĩ đã áp dụng chính sách gì để xâm chiếm các nước Mĩ Latinh?

**A.** “ Cái gậy lớn”.

**B.** “Ngoại giao đồng đôla”.

**C.** “Chính sách Liên minh”.

**D.** “ Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla”.

**Câu 83**. Mục đích của những chính sách mà Mĩ áp dụng tại các nước Mĩ Latinh là

**A.** biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của Mĩ.

**B.** giúp các nước Mĩ Latinh thoát khỏi thực dân Bồ Đào Nha.

**C.** giúp các nước Mĩ Latinh thoát khỏi thực dân Tây Ban Nha.

**D.** giành độc lập cho Mĩ Latinh.

như Cuba, quần đảo Ăng-ti, Guy-a-na đã giành được độc lập.

**Câu 84**. Nước nào có phần thuộc địa ở châu Phi rộng lớn nhất?

**A.** Anh. **B.** Pháp. **C.** Mĩ. **D.** Hà Lan.

**Câu 85**. Đến đầu thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ Latinh có gì khác so với châu Phi?

**A.** Chưa giành được thắng lợi.

**B.** Nhiều nước giành được độc lập.

**C.** Trở thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

**D.** Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.

**Câu 86.** Nguyên cớ nào dẫn tới bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất ? \*

**A.** Thái tử Áo-Hung bị một người Xéc-bi ám sát.

**B.** Vua Vin-hen II của Đức bị người Pháp tấn công.

**C.** Nga tấn công vào Đông Phổ.

**D.** phe Hiệp ước thành lập.

**Câu 87.** Năm 1882, phe Liên minh thành lập gồm

**A.** Anh, Pháp, Nga. **B.** Đức, Áo–Hung, Italia.

**C.** Anh, Đức, Italia. **D.** Pháp, Áo-Hung, Italia.

**Câu 88.** Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, ngày 2/4/1917 diễn ra sự kiện

**A**. Nga tuyên bố rút khỏi chiến tranh.

**B.** Anh-Pháp tấn công Áo-Hung.

**C.** Mĩ tuyên chiến với Đức..

**D.** Italia đầu hàng phe Hiệp ước

**Câu 89.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất ( 1914 -1918 ) do \*

**A.** Thái tử Áo - Hung bị ám sát.

**B.** mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa.

**C.** sự hiếu chiến của đế quốc Đức.

**D.** chính sách trung lập của Mĩ.

**Câu 90.** Trong quá trình chiến tranh thế giới thứ nhất, thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô Viết đánh dấu \*\*\*

**A.** bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới.

**B.** thắng lợi toàn diện của CNXH.

**C.** chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

**D.** thất bại hoàn toàn của phe Liên minh.

**Câu 91.** Chiến tranh thế giới thứ nhất ( 1914-1918 ), mang tính chất

**A.**phi nghĩa thuộc về phe Liên minh.

**B.** phi nghĩa thuộc về phe Hiệp ước.

**C.** chiến tranh đế quốc xâm lược, phi nghĩa

**D.** chính nghĩa về các nước thuộc địa.

**Câu 92.** Ngày 11/11/1918, diễn ra sự kiện nào sau đây

**A.** cách mạng Đức bùng nổ.

**B.** Nga tuyên bố rút khỏi chiến tranh.

**C.** Áo-Hung đầu hàng.

**D.** Đức phải kí hiệp định đầu hàng không điều kiện.

**Câu 93.** Đầu thế kỉ XX, ở châu Âu đã hình thành 2 khối quân sự đối đầu nhau là

**A.** Hiệp ước và Đồng minh. **B.** Hiệp ước và Phát xít.

**C.** Phát xít và Liên minh. **D.** Liên minh và Hiệp ước.

**Câu 94**. Cuối thế kỉ XIX đầu XX, trong cuộc đua giành giật thuộc địa, Đức là kẻ hung hăng nhất vì :

**A.** có tiềm lực kinh tế và quân sự.

**B.** có tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng lại ít thuộc địa.

**C.** có tiềm lực quân sự và ít thuộc địa nhất châu Âu.

**D.** có tiềm lực kinh tế và nhiều thuộc địa.

**Câu 95**. Từ cuối thế kỉ XIX, Đức đã vạch kế hoạch tiến hành chiến tranh nhằm

**A.** giành giật thuộc địa, chia lại thị trường.

**B.** làm bá chủ thế giới và đứng đầu châu Âu.

**C.** bành trướng thế lực ở châu Phi.

**D.** tiêu diệt nước Nga, làm bá chủ thế giới.

**Câu 96.** Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, chiến thắng nào của phe Hiệp ước đã làm thất bại kế hoạch “ đánh nhanh thắng nhanh ” của Đức

**A.** Pháp phản công và giành thắng lợi trên sông Mác-nơ.

**B.** quân Anh đổ bộ lên lục địa châu Âu và giành thắng lợi hoàn toàn.

**C.** quân Anh -Pháp phản công và giành thắng lợi trên sông Mác-nơ.

 **D.** Pháp phản công và giành thắng lợi trên sông Mác-nơ, quân Anh cũng đổ bộ lên lục địa châu Âu.

**Câu 97.** Từ cuối năm 1916, Đức, Áo-Hung

**A.** từ thế chủ động chuyển sang phòng ngự.

**B.** từ thế phòng ngự chuyển sang chủ động.

**C.** từ thế bị động chuyển sang phản công.

**D.** hoàn toàn giành thắng ở châu Âu.

**Câu 98.** Trong chiến thế giới thứ nhất( 1914-1918 ), nước nào được hưởng lợi nhiều nhất nhờ buôn bán vũ khí ?

 **A.** Anh. **B.** Pháp. **C.** Mĩ. **D.** Nga.

**Câu 99.** Năm 1917 cách mạng Tháng Mười Nga thành công, nhà nước Xô Viết ra đời, thông qua Sắc lệnh Hòa bình, kêu gọi chính phủ các nước tham chiến

**A.** ủng hộ phe Hiệp ước. **B.** ủng hộ phe Liên minh.

**C.** chấm dứt chiến tranh. **D.** ủng hộ nước Nga.

**Câu 100.** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa, mà trước tiên là giữa \*

**A.** Anh và Đức. **B.** Anh và Áo-Hung.

**C.** Mĩ và Đức. **D.** Pháp và Đức.